

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 24 tháng 6 năm 2020** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp C, xã D, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn:* Ông Ngô Văn L, sinh năm 1973;

Bà Phan Thị B, sinh năm 1975;

Cùng nơi cư trú: tổ nhân dân sự quản số 1D, ấp C, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Ngô Văn L và bà Phan Thị B chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 188.400.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng); phương thức trả số tiền này sẽ được thương lượng trong giai đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 4.710.000đ (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng):

+ Ông L, bà B nhận chịu 2.355.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và ông bà còn phải nộp số tiền này.

+ Bà B nhận chịu 2.355.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp là 4.710.000đ (Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001142, 0001143 cùng ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà B được nhận lại số tiền là 2.355.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**